

株式会社クボタ Kubota Corporation

Bể tự hủy màng phân li model KM-SG-B, model KM-SG-NP, và thiết bị xử lý nước thải

1. Khái quát công nghệ

Model KM-SG-B và KM-SG-NP đều sử dụng phương pháp hoạt tính màng phân li. Trong bể xử lý bùn hoạt tính nồng độ cao có bố trí loại màng ngâm do Kubota phát triển, màng ngâm sẽ dòng thời xử lý và được rửa sạch bằng khí sục. Thiết bị gọn nhẹ và xử lý hiệu quả nhờ lọc bằng màng ngâm có nhiều lỗ nhỏ li ti ($0,4\mu\text{m}$) .

Ở bước xử lý một, sau khi đã tiến hành sàng lọc theo kiểu sục khí, dòng nước vào sẽ được điều chỉnh trong bể điều chỉnh lưu lượng, nước sẽ được điều chỉnh ở một mức nhất định và đầy từ bơm điều chỉnh lưu lượng tới bể bùn hoạt tính.

Model KM-SG-B không có bể khử ni tơ song có thể khử ni tơ, phốt pho một cách hiệu quả.

Nước sau khi lọc bằng màng được khử trùng tại bể khử trùng và xả ra ngoài. Trường hợp nước được tái sử dụng để dùng cho toa let sẽ được trữ trong bể tái sử dụng.

2. Đặc trưng (Tính năng)

Tính năng xử lý: nước sau xử lý có BOD dưới $5\text{mg}/\ell$

Model KM-SG-NP: T-N dưới $10\text{mg}/\ell$, T-P dưới $1\text{mg}/\ell$

Màng ngâm Kubota là màng tấm phẳng, khối lượng nước trên đơn vị diện tích nhiều nên khó bị cặn bẩn và đạt được tính năng xử lý ổn định, lâu dài. Có thể xử lý với hiệu suất cao cho dù nồng độ nước bẩn có biến động vì đây là phương pháp bùn hoạt tính nồng độ cao.

Đối với những biến động về khối lượng nước, có thể vận hành cả 2 máy bơm nước sau xử lý nên vẫn vận hành được hết công suất trong thời gian ngắn. Ngược lại, khi khối lượng nước giảm, thiết bị sẽ tự động chuyển sang chế độ sục khí ngắt quãng, giúp tiết kiệm năng lượng.

3. Điều kiện, lĩnh vực ứng dụng

Xử lý nước thải hữu cơ công nghiệp có BOD dưới $5.000\text{mg}/\ell$.
Xử lý nước thải sinh hoạt chung cư, trường học, văn phòng, cửa hàng v.v.

Thiết kế theo lượng nước thải đầu vào, BOD đầu vào, thời gian thải.

4. Vận hành, duy tu, quản lý

Thời gian bảo trì, kiểm tra: 1 tuần/lần

Thời gian vệ sinh bùn: 1~2 tuần/lần (tùy khối lượng)

Cần định kỳ thay thế cụm màng phân li.

5. Khả năng ứng dụng tại Việt Nam

Chúng tôi sẽ xem xét về già thành, thông số kỹ thuật kết hợp với các yếu tố về nhu cầu, tình hình thực tế trong trường hợp các doanh nghiệp Việt Nam muốn ứng dụng công nghệ này.

6. Ghi chú tham khảo

Có những trường hợp không thể xử lý tùy thuộc vào tính chất nước đầu vào.

Contact (Japan) : Kubota Corporation

Address : 3-1-3 Nihonbashi-muromachi, Chuo-ku, Tokyo 103-8310, Japan

Phone : +81-3-3245-3708

E-mail : jokaso_hp_toiawase@kubota.co.jp

Website : <http://www.kubota.co.jp>

Language : Japanese